**Mẫu số 04-MSNS-BTC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tỉnh/TP:.....................** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |  |

**THÔNG BÁO CHUYỂN GIAI ĐOẠN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

***DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ***

**Tên dự án đầu tư**: ..................................................................................................

**Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách đã cấp cho dự án đầu tư**: ..........................

**Địa chỉ Chủ đầu tư**: ...............................................................................................

Thông báo thay đổi/bổ sung chỉ tiêu đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho dự án đầu tư như sau:

**1. Nhóm dự án đầu tư**

|  |  |
| --- | --- |
| □ Dự án quan trọng quốc gia  □ Dự án nhóm A | □ Dự án nhóm B  □ Dự án nhóm C |

**2. Hình thức dự án**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| □ Xây dựng mới | □ Cải tạo mở rộng | □ Cải tạo sửa chữa |

**3. Hình thức quản lý thực hiện dự án**

|  |  |
| --- | --- |
| □ Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành  □ Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực  □ Ban QLDA đầu tư xây dựng một dự án đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước quy mô nhóm A có công trình cấp đặc biệt, có áp dụng công nghệ cao | □ Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án  □ Quản lý dự án của Tổng thầu xây dựng (EPC)  □ Thuê tư vấn quản lý dự án |

**4. Quyết định đầu tư**

4.1. Số quyết định: .....................................................................................................

4.2. Cơ quan ra quyết định: ........................................................................................

4.3. Ngày quyết định: .................................................................................................

4.4. Người ký quyết định: ..........................................................................................

4.5. Thời gian bắt đầu thực hiện: ...............................................................................

4.6. Thời gian hoàn thành dự án: ...............................................................................

4.7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: …………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| Chi phí xây dựng :..........................  Chi phí thiết bị :.............................  Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng tái định cư :............................ | Chi phí dự phòng: ...........................................  Chi phí quản lý dự án: .....................................  Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:....... ...............  Chi phí khác: ................................................... |

4.8. Nguồn vốn đầu tư:

|  |  |
| --- | --- |
| Nguồn vốn | Tỉ lệ nguồn vốn |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

4.9. Địa điểm thực hiện dự án: ..........................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Quốc gia | Tỉnh, thành phố | Quận, huyện | Xã, phường |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

* **Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**
* Họ và tên người đại diện:................................................................................
* Điện thoại cơ quan: ........................................................................................
* Điện thoại di động: .........................................................................................
* Email: .......................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm*  **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**  *(ký tên, đóng dấu)* |
|  |  |

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI**

**Mẫu Thông báo chuyển giai đoạn dự án đầu tư**

**1. Nhóm dự án đầu tư:** Đánh dấu **X** vào 1 trong các ô nhóm dự án tương ứng.

**2. Hình thức dự án:** Đánh dấu **X** vào 1 trong các ô hình thức dự án tương ứng.

**3. Hình thức quản lý thực hiện dự án:** Đánh dấu **X** vào 1 trong các ô hình thức quản lý thực hiện dự án tương ứng.

**4. Quyết định đầu tư:**

*4.1. Số quyết định:* Số quyết định đầu tư.

*4.2. Cơ quan ra quyết định:* Tên cơ quan ra quyết định đầu tư.

*4.3. Ngày quyết định:* Ngày ký quyết định đầu tư.

*4.4. Người ký quyết định:* Người ký quyết định đầu tư.

*4.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt:* Ghi rõ thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt nếu có.

*4.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt:* Ghi rõ thời gian hoàn thành dự án được duyệt nếu có.

*4.7. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án:* Mức tối đa cho phép của dự án, ghi chi tiết theo một hoặc tất cả các loại chi phí.

*4.8. Nguồn vốn đầu tư:* Ghi chi tiết từng nguồn vốn, tỉ lệ từng nguốn vốn đầu tư và tổng tỷ lệ các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.

*4.9. Địa điểm thực hiện dự án:* Ghi rõ quốc gia nơi thực hiện dự án đối với các dự án của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài. Ghi chi tiết các địa bàn (tỉnh/thành phố, quận/huyện, xã/phường) nếu dự án được thực hiện ở một hoặc nhiều địa điểm tại Việt Nam.

**5.** **Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**

*5.1. Họ và tên người đại diện*: Người đại diện kê khai ghi rõ họ tên của mình.

*5.2. Điện thoại cơ quan*: Số điện thoại ghi rõ mã vùng – số điện thoại cố định.

*5.3. Điện thoại di động*: Số điện thoại di động của người đại diện kê khai.

*5.4. Email*: Ghi rõ địa chỉ Email của người đại diện kê khai.

Đơn vị phải điền chính xác, đầy đủ thông tin của người đại diện đơn vị đăng ký mã số để thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin về quá trình đăng ký mã số ĐVQHNS từ cơ quan tài chính.